

KẾ HOẠCH

**Tổng thể về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo
5 năm giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Vĩnh Thuận**

Căn cứ Kế hoạch số 501/KH-UBND ngày 26/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về tổng thể khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận ban hành Kế hoạch triển khai Kế hoạch tổng thể về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2030, từng bước hình thành môi trường đổi mới sáng tạo rộng khắp trên địa bàn xã; nâng cao năng lực ứng dụng khoa học, công nghệ, công nghệ số và dữ liệu trong hoạt động của cơ quan nhà nước, sản xuất nông nghiệp, kinh doanh, giáo dục, y tế và đời sống xã hội. Phát huy lợi thế nông nghiệp của Vĩnh Thuận, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người dân đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc và mở rộng thị trường; góp phần thực hiện mục tiêu phát triển nhanh, bền vững của tỉnh An Giang.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% cơ quan, đơn vị, trường học và các ấp được tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật và mô hình tiêu biểu về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hằng năm.

- Đến năm 2030, 100% cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp tham mưu hoặc tổ chức thực hiện nhiệm vụ liên quan được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, dữ liệu và chuyển đổi số.

- Hằng năm rà soát, đề xuất ít nhất 01 bài toán hoặc nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo gắn với nhu cầu thực tiễn; ưu tiên nhiệm vụ có sản phẩm cụ thể, có địa chỉ ứng dụng và khả năng nhân rộng.

- Đến năm 2030 triển khai hoặc duy trì ít nhất 06 mô hình, sáng kiến, giải pháp ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong quản lý nhà nước, sản xuất, giáo dục, y tế, môi trường và phục vụ cộng đồng.

- Phấn đấu ít nhất 60% kết quả nhiệm vụ, mô hình được áp dụng hoặc nhân rộng trong vòng 12 tháng sau khi hoàn thành, nghiệm thu hoặc được công nhận.

- Đến năm 2030, 100% sản phẩm OCOP và sản phẩm chủ lực, đặc trưng có nhu cầu được hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sở hữu trí tuệ,

mã số mã vạch hoặc truy xuất nguồn gốc; ưu tiên hoàn thiện truy xuất nguồn gốc đối với nhóm sản phẩm mật ong trên địa bàn.

- Đến năm 2030, hình thành hoặc nâng cấp ít nhất 03 mô hình/chuỗi sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ số, IoT, tự động hóa, quy trình sản xuất tiên tiến hoặc truy xuất nguồn gốc.

- 100% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và cơ sở sản xuất có nhu cầu được tiếp cận thông tin, tư vấn hoặc kết nối chương trình hỗ trợ đổi mới công nghệ, năng suất chất lượng, sở hữu trí tuệ, thương mại điện tử và khởi nghiệp sáng tạo.

- 100% trường học trên địa bàn duy trì hoạt động giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học hoặc trải nghiệm đổi mới sáng tạo phù hợp với cấp học.

- 100% cơ quan, đơn vị nhà nước duy trì sử dụng hiệu quả nền tảng số, chữ ký số, dữ liệu số và thực hiện các yêu cầu về an toàn, an ninh mạng; khuyến khích ứng dụng trí tuệ nhân tạo có trách nhiệm để hỗ trợ công việc.

- 100% chương trình, nhiệm vụ, mô hình sử dụng ngân sách nhà nước được lập hồ sơ, theo dõi tiến độ, kết quả và đánh giá bằng dữ liệu; thực hiện báo cáo đúng thời hạn.

- Phân đầu huy động nguồn lực ngoài ngân sách đạt tối thiểu 30% tổng kinh phí đối với các nhiệm vụ có khả năng xã hội hóa, thương mại hóa hoặc có doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phát triển văn hóa đổi mới sáng tạo

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, các chiến lược, chương trình, chính sách hỗ trợ của Trung ương và tỉnh; lồng ghép nội dung khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong hội nghị, sinh hoạt chuyên đề, hoạt động đoàn thể và tuyên truyền ở ấp.

- Đa dạng hóa phương thức truyền thông trên hệ thống thông tin cơ sở, trang thông tin điện tử, mạng xã hội chính thống và các nền tảng số; phổ biến kiến thức, kỹ năng số, mô hình sản xuất hiệu quả, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, gương điển hình khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

- Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức Ngày hội đổi mới sáng tạo, hoạt động trải nghiệm STEM/STEAM, hội thi sáng kiến, diễn đàn kết nối công nghệ phù hợp điều kiện địa phương; kịp thời biểu dương, nhân rộng mô hình có hiệu quả.

2. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, hoàn thiện cơ chế tổ chức thực hiện

- Rà soát, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đầy đủ các quy định về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý của xã; đẩy mạnh quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc, an toàn bức xạ và phổ biến pháp luật theo phân cấp.

- Hằng năm tổ chức khảo sát nhu cầu, xác định bài toán lớn của địa phương, lập danh mục đề xuất nhiệm vụ theo tiêu chí: Giải quyết vấn đề thực tiễn; đầu ra

đo lường được; có địa chỉ ứng dụng; có khả năng duy trì, nhân rộng; không trùng lặp và phù hợp thẩm quyền.

- Thực hiện quản lý nhiệm vụ theo kết quả và tác động; quy định rõ cơ quan chủ trì, phối hợp, tiến độ, sản phẩm đầu ra, cơ quan tiếp nhận và trách nhiệm cập nhật số liệu. Kết quả thực hiện là một căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân có liên quan.

- Chủ động đề xuất Sở Khoa học và Công nghệ, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh hướng dẫn, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, tiếp nhận nhiệm vụ vượt thẩm quyền; kịp thời cập nhật, điều chỉnh kế hoạch khi cơ chế, chính sách hoặc yêu cầu phát triển thay đổi.

3. Phát triển hạ tầng số, dữ liệu và năng lực ứng dụng công nghệ

- Rà soát, khai thác hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin, nền tảng số và cơ sở dữ liệu dùng chung; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu, an toàn thông tin và duy trì phương án bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ được phê duyệt.

- Xây dựng, chuẩn hóa dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội; ưu tiên dữ liệu sản xuất nông nghiệp, đất đai, thủy lợi, môi trường, cơ sở sản xuất - kinh doanh, sản phẩm OCOP, an sinh xã hội và phản ánh hiện trường theo quy định.

- Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số, hồ sơ số, công cụ phân tích dữ liệu, tự động hóa quy trình và trí tuệ nhân tạo có trách nhiệm trong tổng hợp, tham mưu, dự báo, cung cấp dịch vụ công và tương tác với người dân; thực hiện bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nhà nước.

- Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư thiết bị, nền tảng ứng dụng, dịch vụ dữ liệu và giải pháp số; ưu tiên sử dụng sản phẩm, dịch vụ công nghệ trong nước đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng và an toàn thông tin.

4. Ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực ưu tiên

- Nông nghiệp: triển khai mô hình nông nghiệp thông minh, sản xuất chính xác và canh tác thích ứng biến đổi khí hậu; ứng dụng cảm biến, IoT, thiết bị bay không người lái khi đủ điều kiện, tự động hóa tưới tiêu, giám sát sâu bệnh, nhật ký điện tử, dự báo mùa vụ và truy xuất nguồn gốc đối với lúa, cây trồng, vật nuôi và sản phẩm đặc trưng.

- Chế biến và thị trường: hỗ trợ áp dụng công nghệ bảo quản sau thu hoạch, chế biến sâu, bao bì, nhãn hàng hóa, mã số mã vạch, thương mại điện tử và truyền thông số; gắn ứng dụng công nghệ với tiêu chuẩn chất lượng, xây dựng thương hiệu và mở rộng đầu ra.

- Tài nguyên, môi trường và phòng, chống thiên tai: ứng dụng công nghệ số trong theo dõi chất lượng nước, thu gom và quản lý chất thải, cảnh báo thiên tai, giám sát điểm có nguy cơ ô nhiễm, quản lý tài nguyên và nâng cao khả năng thích ứng biến đổi khí hậu.

- Giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội: phát triển hoạt động STEM/STEAM, học liệu số, sáng kiến dạy học; ứng dụng công nghệ trong quản lý sức khỏe cộng đồng,

truyền thông phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, bảo tồn và quảng bá giá trị văn hóa địa phương.

- Quản trị địa phương: khuyến khích sáng kiến cải cách thủ tục hành chính, số hóa quy trình, khai thác dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành, nâng cao chất lượng dịch vụ công và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân.

5. Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và phát triển tài sản trí tuệ

- Phối hợp đánh giá nhu cầu, trình độ và năng lực công nghệ; hướng dẫn xây dựng lộ trình đổi mới thiết bị, quy trình, mô hình quản trị, chuyển đổi số, sản xuất xanh và tiết kiệm năng lượng.

- Hỗ trợ tiếp cận các chương trình của tỉnh về ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo, phát triển tài sản trí tuệ, nâng cao năng suất chất lượng và thị trường khoa học - công nghệ; ưu tiên cơ sở có sản phẩm chủ lực, OCOP hoặc khả năng hình thành chuỗi giá trị.

- Hướng dẫn đăng ký, quản trị, bảo hộ và khai thác nhãn hiệu, kiểu dáng, sáng kiến; áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn, đo lường, thử nghiệm, chứng nhận chất lượng và truy xuất nguồn gốc. Trước mắt tập trung hỗ trợ hoàn thiện QR truy xuất nguồn gốc, nhãn hiệu và hồ sơ chất lượng đối với sản phẩm mật ong Hùng Bá, mật ong Anh Thiện và các sản phẩm OCOP khác có nhu cầu.

- Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia đặt hàng, đồng tài trợ, tiếp nhận và thương mại hóa kết quả nhiệm vụ; tạo điều kiện kết nối chuyên gia, cơ sở đào tạo, viện, trường, tổ chức hỗ trợ và thị trường.

6. Phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; kỹ năng dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, an toàn thông tin, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng, quản trị nhiệm vụ và đánh giá tác động.

- Phối hợp đào tạo, tập huấn cho doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân, thanh niên và phụ nữ về ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử, sản xuất thông minh, truy xuất nguồn gốc, quản trị thương hiệu và khởi nghiệp sáng tạo.

- Phát huy vai trò trường học, giáo viên, học sinh, nhân viên y tế và lực lượng trẻ trong nghiên cứu khoa học, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; khuyến khích tổ chức câu lạc bộ, cuộc thi, hoạt động trải nghiệm và công nhận sáng kiến có khả năng ứng dụng.

7. Huy động nguồn lực, tăng cường liên kết và hợp tác

- Hằng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và nhiệm vụ được giao, đề xuất bố trí kinh phí cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định; ưu tiên nhiệm vụ cấp thiết, có sản phẩm cụ thể, địa chỉ ứng dụng, khả năng duy trì và tác động trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện nguyên tắc ngân sách nhà nước dẫn dắt, xã hội cùng đầu tư; lồng ghép nguồn lực từ đầu tư công, chi thường xuyên, chương trình mục tiêu, nguồn hỗ trợ của tỉnh, doanh nghiệp, hợp tác xã và nguồn hợp pháp khác; không cấp vốn trùng lặp cho cùng mục tiêu.

- Mở rộng hợp tác với Sở Khoa học và Công nghệ, sở, ngành tỉnh, cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ và chuyên gia; phối hợp tổ chức hội nghị, hội thảo, trình diễn, chuyển giao công nghệ và tham quan học tập mô hình hiệu quả.

- Khuyến khích các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp, cộng đồng và người dân tham gia đề xuất sáng kiến, phản biện, giám sát, huy động nguồn lực và nhân rộng kết quả ứng dụng.

8. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá và nhân rộng kết quả

- Xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi chỉ tiêu theo bốn nhóm: Đầu vào, đầu ra, kết quả và tác động; xác định số liệu gốc, đơn vị cập nhật, nguồn kiểm chứng và thời điểm báo cáo đối với từng chỉ tiêu.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá hằng năm; sơ kết giữa kỳ vào năm 2028 và tổng kết vào năm 2030. Kịp thời điều chỉnh chỉ tiêu, danh mục nhiệm vụ và nguồn lực đối với nội dung không còn phù hợp; xem xét dừng nhiệm vụ không đáp ứng yêu cầu.

- Công khai kết quả phù hợp quy định; lựa chọn mô hình hiệu quả để phổ biến, nhân rộng; đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích, sáng kiến hoặc đóng góp thiết thực.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp; nguồn lồng ghép từ các chương trình, đề án, nhiệm vụ có liên quan; nguồn hỗ trợ của Trung ương, tỉnh; nguồn đối ứng của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng mục đích, không trùng lặp. Đối với nhiệm vụ có khả năng thương mại hóa, ưu tiên cơ chế đồng đầu tư, đối ứng và huy động nguồn lực ngoài ngân sách.

Hằng năm, các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao xây dựng dự toán, gửi Phòng Văn hóa – Xã hội thẩm định, tổng hợp, phối hợp với Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã cân đối, bố trí hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền hỗ trợ theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND xã tổ chức triển khai kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp chỉ tiêu, nhiệm vụ và báo cáo kết quả thực hiện.

- Chủ trì công tác tuyên truyền, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, đổi mới sáng tạo trong giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội; phối hợp quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và các nội dung được phân cấp.

- Hằng năm tham mưu kế hoạch hoặc danh mục nhiệm vụ cụ thể; tổ chức sơ kết năm 2028, tổng kết năm 2030; tổng hợp, tham mưu đề xuất điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết.

- Tổng hợp, thẩm định kinh phí của các cơ quan, đơn vị.

2. Phòng Kinh tế

Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội tham mưu bố trí, lồng ghép nguồn lực; phối hợp triển khai mô hình nông nghiệp thông minh, truy xuất nguồn gốc, nâng cao năng suất chất lượng, đổi mới công nghệ và xây dựng thương hiệu sản phẩm địa phương.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Chủ trì, phối hợp triển khai số hóa quy trình, khai thác dữ liệu, chữ ký số, dịch vụ công trực tuyến và công cụ hỗ trợ chỉ đạo điều hành; bảo đảm gắn ứng dụng công nghệ với cải cách hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

4. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Chủ trì lồng ghép khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phát triển nông nghiệp, kinh tế tập thể, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản phẩm OCOP, tài nguyên, môi trường và phòng, chống thiên tai.

5. Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã

Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu và bí mật nhà nước; tuyên truyền phòng, chống tội phạm công nghệ cao; đề xuất ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ quốc phòng, an ninh và quản lý địa bàn.

6. Các trường học, Trạm Y tế và cơ quan, đơn vị trên địa bàn

Cụ thể hóa nhiệm vụ được giao; đẩy mạnh STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, sáng kiến, học liệu số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, dạy học, chăm sóc sức khỏe và cung cấp dịch vụ công; chủ động đề xuất nhiệm vụ, mô hình phù hợp.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; phối hợp giám sát, phản biện, phát hiện và nhân rộng mô hình hiệu quả.

8. Trưởng ấp các ấp và các Tổ công nghệ số cộng đồng

Tuyên truyền, khảo sát nhu cầu, phát hiện bài toán và sáng kiến từ cơ sở; phối hợp triển khai, theo dõi, đánh giá mô hình; vận động người dân tham gia, cung cấp dữ liệu và phản hồi hiệu quả ứng dụng.

9. Các Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ sản xuất, kinh doanh

Chủ động đổi mới công nghệ, quy trình, quản trị, xây dựng thương hiệu và truy xuất nguồn gốc; tham gia đề xuất, đồng tài trợ, tiếp nhận, ứng dụng, duy trì và nhân rộng kết quả nhiệm vụ; cung cấp số liệu phục vụ đánh giá theo quy định.

10. Chế độ thông tin, báo cáo

Các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) **trước ngày 15 tháng 11 hằng năm** hoặc theo thời hạn đột xuất được yêu cầu. Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT và các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH xã;
- Các phòng, ban, ngành xã;
- Các trường trực thuộc UBND xã;
- Trưởng ấp các ấp và Tổ công nghệ số cộng đồng;
- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ sản xuất, kinh doanh;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, PVHXXH, ltem.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Trung

PHỤ LỤC I
DANH MỤC CHỈ TIÊU CỤ THỂ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH TỔNG THỂ VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 XÃ VĨNH THUẬN

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Đến năm 2028	Đến năm 2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Cơ quan, đơn vị, trường học và ấp được tuyên truyền, phổ biến về KHCN và ĐMST hằng năm	%	100	100	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, Trưởng các ấp
2	Cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp tham mưu hoặc thực hiện nhiệm vụ liên quan được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng	%	≥ 80	100	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị
3	Dự án/nhiệm vụ KHCN và ĐMST được rà soát, đề xuất	Đề xuất/năm	≥ 1	≥ 1	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; các cơ quan, đơn vị
4	Mô hình, sáng kiến, giải pháp ứng dụng KHCN và ĐMST được triển khai hoặc duy trì	Mô hình/giải pháp (lũy kế)	≥ 3	≥ 3	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội; Phòng Kinh tế
5	Kết quả nhiệm vụ, mô hình được áp dụng hoặc nhân rộng trong 12 tháng sau hoàn thành	%	≥ 60	≥ 60	Cơ quan chủ trì nhiệm vụ	Cơ quan tiếp nhận; Phòng Văn hóa - Xã hội
6	Sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực, đặc trưng có nhu cầu được hỗ trợ tiêu chuẩn, chất lượng, SHTT hoặc truy xuất nguồn gốc	%	≥ 80	100	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội; doanh nghiệp, HTX
7	Mô hình/chuỗi nông nghiệp ứng dụng công nghệ số, IoT, tự động hóa, quy trình tiên tiến hoặc truy xuất nguồn gốc	Mô hình/chuỗi i (lũy kế)	≥ 1	≥ 2	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Phòng Kinh tế; Các ấp; doanh nghiệp, HTX

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Đến năm 2028	Đến năm 2030	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
8	Doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất có nhu cầu được tư vấn hoặc kết nối chương trình hỗ trợ	%	≥ 80	100	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội; đơn vị liên quan
9	Trường học duy trì hoạt động STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học hoặc trải nghiệm đổi mới sáng tạo	%	100	100	Các trường học	Phòng Văn hóa - Xã hội
10	Cơ quan, đơn vị nhà nước duy trì nền tảng số, chữ ký số, dữ liệu số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng	%	100	100	Văn phòng HĐND và UBND	Công an xã; các cơ quan, đơn vị
11	Chương trình, nhiệm vụ, mô hình sử dụng ngân sách được lập hồ sơ, theo dõi và đánh giá bằng dữ liệu	%	100	100	Cơ quan chủ trì	Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế
12	Nguồn lực ngoài ngân sách trong nhiệm vụ có khả năng xã hội hóa/thương mại hóa	% tổng kinh phí	≥ 20	≥ 30	Cơ quan chủ trì	Doanh nghiệp, HTX, tổ chức, cá nhân
13	Cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo đúng thời hạn	%	100	100	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị

PHỤ LỤC II
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 XÃ VĨNH THUẬN
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/đầu ra chủ yếu	Thời gian
1	Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về KHCN và ĐMST	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, Trưởng các ấp	Tin, bài, chuyên mục, hội nghị/tài liệu tuyên truyền	Hàng năm
2	Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hội thi sáng kiến, ngày hội/diễn đàn đổi mới sáng tạo	Phòng Văn hóa - Xã hội	Đoàn Thanh niên, Hội LHPN, trường học, doanh nghiệp	Ít nhất 01 hoạt động/năm	2027 - 2030
3	Khảo sát nhu cầu, xây dựng danh mục bài toán và đề xuất nhiệm vụ KHCN và ĐMST của xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; các cơ quan, đơn vị, các ấp	Danh mục đề xuất hàng năm; tối thiểu 01 đề xuất/năm	Hàng năm
4	Xây dựng bộ chỉ tiêu, dữ liệu gốc và hồ sơ số theo dõi Kế hoạch	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Kinh tế	Bộ dữ liệu, biểu mẫu và báo cáo số	2026 - 2027; cập nhật hàng năm
5	Sơ kết giữa kỳ và tổng kết Kế hoạch	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Báo cáo sơ kết; báo cáo tổng kết	2028; 2030
6	Triển khai mô hình nông nghiệp thông minh gắn với sản phẩm chủ lực và điều kiện sản xuất của Vĩnh Thuận	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Phòng Kinh tế, Sở KH&CN, Sở NN&MT; doanh nghiệp, HTX, các ấp	Mô hình có dữ liệu, quy trình kỹ thuật, địa chỉ ứng dụng và phương án nhân rộng	2027 - 2029

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/đầu ra chủ yếu	Thời gian
7	Ứng dụng IoT, cảm biến, nhật ký điện tử, tự động hóa tưới tiêu, giám sát sâu bệnh và truy xuất nguồn gốc	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Phòng Kinh tế, Doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất	Ít nhất 03 mô hình/chuỗi lũy kế đến 2030	2027 - 2030
8	Ứng dụng công nghệ bảo quản, chế biến, bao bì và thương mại điện tử cho nông sản, sản phẩm đặc trưng	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; doanh nghiệp, HTX	Mô hình/giải pháp ứng dụng; sản phẩm được nâng cấp	2027 - 2030
9	Ứng dụng công nghệ số trong theo dõi môi trường, chất lượng nước, chất thải và cảnh báo thiên tai	Phòng Kinh tế	Công an xã, Ban CHQS, các ấp, đơn vị liên quan	Dữ liệu/bản đồ theo dõi; phương án cảnh báo hoặc mô hình thí điểm	2027 - 2030
10	Hỗ trợ hoàn thiện nhãn hiệu, tiêu chuẩn chất lượng và QR truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm OCOP; ưu tiên mật ong Hùng Bá và mật ong Anh Thiện	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; Sở KH&CN; chủ thể sản phẩm	Hồ sơ, nhãn hiệu/QR truy xuất nguồn gốc được hoàn thiện	2026 - 2028
11	Hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn, đo lường, mã số mã vạch, chứng nhận chất lượng và quản trị tài sản trí tuệ	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; cơ quan chuyên môn tỉnh	Cơ sở có nhu cầu được tư vấn/kết nối hỗ trợ	Hàng năm
12	Khảo sát, đánh giá nhu cầu và năng lực công nghệ của doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; doanh nghiệp, HTX	Phiếu khảo sát; danh mục nhu cầu; lộ trình hỗ trợ	2027; cập nhật hằng năm
13	Kết nối chương trình hỗ trợ đổi mới công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo, tài sản trí tuệ và năng suất chất lượng của tỉnh	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; doanh nghiệp, HTX	Hồ sơ/đề xuất tham gia chương trình	Hàng năm
14	Ứng dụng AI có trách nhiệm, phân tích dữ liệu, tự động hóa và chữ ký số trong hoạt động cơ quan nhà nước	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng	Quy trình, công cụ hoặc sáng kiến được áp dụng	2026 - 2030

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/đầu ra chủ yếu	Thời gian
			Kinh tế; các cơ quan, đơn vị		
15	Duy trì hạ tầng, nền tảng số, dữ liệu dùng chung và bảo đảm an toàn, an ninh mạng	Văn phòng HĐND và UBND	Công an xã; các cơ quan, đơn vị	Hệ thống vận hành ổn định; hồ sơ an toàn thông tin; phương án ứng cứu	Thường xuyên
16	Triển khai sáng kiến cải cách hành chính, số hóa quy trình và nâng cao chất lượng dịch vụ công	Trung tâm Phục vụ HCC	Văn phòng HĐND và UBND; các phòng chuyên môn	Ít nhất 01 sáng kiến/giải pháp mỗi năm	Hàng năm
17	Bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức về KHCN, ĐMST, dữ liệu, AI, SHTT và tiêu chuẩn chất lượng	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Lớp tập huấn/danh sách được bồi dưỡng	Hàng năm
18	Duy trì giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học và trải nghiệm đổi mới sáng tạo trong trường học	Các trường học	Phòng Văn hóa - Xã hội; Đoàn Thanh niên	100% trường có hoạt động hằng năm	2026 - 2030
19	Tập huấn kỹ năng số, sản xuất thông minh, thương mại điện tử và khởi nghiệp cho người dân, doanh nghiệp, HTX	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; đoàn thể; doanh nghiệp công nghệ	Ít nhất 01 đợt/năm	Hàng năm
20	Thiết lập, duy trì liên kết với viện, trường, doanh nghiệp công nghệ, chuyên gia và cơ quan chuyên môn tỉnh	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; các cơ quan, đơn vị	Chương trình phối hợp, biên bản kết nối hoặc hoạt động chuyển giao	2027 - 2030
21	Huy động nguồn lực xã hội và cơ chế đồng đầu tư cho nhiệm vụ có khả năng ứng dụng, thương mại hóa	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; doanh nghiệp, HTX	Phương án tài chính; vốn đối ứng/huy động	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/đầu ra chủ yếu	Thời gian
22	Kiểm tra, đánh giá kết quả và tác động; công khai, nhân rộng mô hình hiệu quả	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Biên bản kiểm tra; báo cáo đánh giá; mô hình nhân rộng	Hàng năm
23	Đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có sáng kiến, mô hình hiệu quả	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; các cơ quan, đơn vị	Danh sách/hồ sơ đề nghị khen thưởng	Hàng năm